TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 26-5- 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Huệ
2. Ông Nguyễn Đức Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1983(anh A có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Tuấn A kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-12-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng nửa tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh A bị bệnh run tay chân dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, vợ chồng không khắc phục được nên chị đã về bỏ nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về nuôi con chung: Chị và anh A không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22-4-2020, bị đơn anh Trần Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị N kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào cuối năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 20 ngày thì chị N bỏ đi, nguyên nhân là do anh bị bệnh Pakinson, yếu sinh lý. Sau khi chị N bỏ đi anh nhiều lần tìm chị N về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N có đơn khởi kiện xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị N không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị N và anh A đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Trần Tuấn A; về nuôi con chung, về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Tuấn A, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Anh A có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị N và anh A và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị N kết hôn với anh Trần Tuấn A tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 30-12-2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh A bị bệnh Pakingson dẫn đến đời

sống vợ chồng lạnh nhạt, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N có đơn xin ly hôn, anh A nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh A không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị N và anh A đều trình bầy không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trần Tuấn A.

2.Về nuôi con chung: Không có.

3.Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005923 ngày 03-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm(Chị N đã nộp đủ).

5.Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy